TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2026/HS-ST
Ngày: 15-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

Bà Đặng Thị Thoa

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Thị Bích N, sinh ngày 15-9-1995; căn cước công dân số 036195000618; nơi thường trú: Số H đường H, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà A đường H, phường N tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đoàn Xuân B và bà Đào Thị Nguyệt N1; chồng là Đỗ Xuân H; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Ngày 14-6-2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh ngày 15-5-1992; căn cước công dân số 035192007755; nơi thường trú: Tổ dân phố L (địa chỉ cũ: Tổ dân phố B L), phường Đ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số A tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N2; chồng là Hoàng Thanh T1; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Ngày 14-6-2026 Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hoàng Thanh T1, sinh ngày 17-3-1991; căn cước công dân số 036091003922; nơi thường trú: Tổ dân phố L (địa chỉ cũ: Tổ dân phố B L), phường Đ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số A tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hoàng Thế T2 và bà Trịnh Thị Y; vợ là Nguyễn Thị T; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Ngày 14-6-2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Thùy L, sinh ngày 11-7-1995; căn cước công dân số 036195005484; nơi thường trú: Số nhà E đường N, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà G đường G, phường T, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn H1 và bà Trần Thị Kim Y1; chồng là Trần Anh T3; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Ngày 14-6-2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lương Diệu L1, sinh ngày 01-4-1994; căn cước công dân số 036194010984; nơi thường trú: Số B C, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà A đường N, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lương Viết M và bà Vũ Thị L2; chồng là Trần Ngọc T4; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Ngày 14-6-2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Phạm Hồng N3, sinh ngày 17-02-1993; căn cước công dân số 036193003780; nơi thường trú và nơi cư trú: Số nhà G đường M, phường N, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn Đ1 và bà Trần Thị H2; chồng là Phạm Anh T5; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Ngày 14-6-2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14-3-2026, Hoàng Thanh T1 và vợ là Nguyễn Thị T đến quán K, địa chỉ số H - H đường V, phường N, tỉnh Ninh Bình ăn uống cùng một số người bạn, lúc này trong quán cũng có một số người đến ăn uống trong đó có nhóm của Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Đoàn Thị Bích N, Phạm Hồng N3.

Đến khoảng 21 giờ 48 phút cùng ngày, khi thấy có một vài người lên sân khấu để nhảy múa trong đó có vợ chồng Hoàng Thanh T1, Nguyễn Thị T nên Đoàn Thị Bích N và Trần Thùy L mỗi người mượn 01 chiếc gậy cao su của nhân viên bảo vệ rồi cầm lên sân khấu để nhảy múa. Trong quá trình nhảy múa, T bị N chọc gậy cao su vào người nên dùng tay giật gậy cao su trên tay N. Cả hai lao vào dùng hai tay giằng co, xô đẩy nhau. T1 đi đến giúp T giằng co với N. Thấy vợ chồng T1, T xô sát với N nên L, L1, N3 đi lên sân khấu cùng N đánh nhau với vợ chồng T, T1. T và L dùng hai tay túm tóc giằng co xô đẩy lẫn nhau. T1 dùng tay trái giật tóc, dùng tay phải đấm vào mặt L. L1 dùng tay phải giật tóc T1, N3 dùng tay, chân đánh vào đầu, người Tuyền. Sau khi được anh Nguyễn Đức H3 và anh Trương Thanh L3 là nhân viên bảo vệ quán K can ngăn, vợ chồng T1, T ra ngoài cửa quán để thuê xe taxi đi về thì gặp anh Hoàng Diệp A và vợ là Trương Thị Thu H4 cũng là khách đến quán để ăn uống nên vợ chồng anh Diệp A có hỏi vợ chồng T1, T về sự việc vừa xảy ra. Sau đó vợ chồng anh Diệp A đi bộ ra vị trí để xe ô tô ở ngã tư đường N và đường V thì gặp Trần Công D cùng Phạm Anh T5 (chồng của N3), Trần Ngọc T4 (chồng của L1), Trần Anh T3 (chồng của L). Do biết anh Diệp A có quen với vợ chồng T1, T nên anh D yêu cầu anh Diệp A gọi Tuyền đến để giải quyết mâu thuẫn. Anh Diệp A nói không biết và tiếp tục đi ra vị trí để xe ô tô của mình nên giữa nhóm của D và anh Diệp A xảy ra mâu thuẫn xô sát. Hậu quả: anh Hoàng Diệp A bị rách da mi trên bên phải dài 3 cm, rách da môi trên 1,5 cm, gãy xương mỏm trán xương hàm trên, gãy xương chính mũi hai bên.

Sau khi xảy ra sự việc, anh Trần Xuân H5 (quản lý quán K) và Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình đề nghị Công an phường N, tỉnh Ninh Bình điều tra xử lý nhóm đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của quán K có ghi nhận lại hình ảnh liên quan đến vụ án.

Bản kết luận giám định số 1726/KL-KTHS ngày 13/5/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 tệp tin video gửi giám định.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 208/KLTTCT-TTPY ngày 29/4/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh N, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Diệp A tại thời điểm giám định là: 13%, cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thanh T1, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3, Đoàn Thị Bích N, Trần Thùy L, Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, ghi lời khai anh Hoàng Diệp A. Tại cơ quan điều tra, anh Diệp A trình bày: Khi sự việc xảy ra, anh hoàn toàn không nhớ được ai là người đã đánh gây thương tích cho mình vào tối ngày 14-3-2026. Sau khi được thông báo nội dung kết luận giám định, anh Diệp A có quan điểm: Không đề

nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình.

Đối với Trần Công D, Phạm Anh T5, Trần Ngọc T4, Trần Anh T3, đây là 04 đối tượng nghi vấn dùng tay chân đánh Diệp A, trong sự việc nêu trên, Diệp A không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ việc đánh nhau trên sân khấu quán Keng Keng, Diệp A không tham gia đánh L, L1, N, N3. Do cần tiếp tục củng cố hồ sơ, tài liệu, chứng cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đề nghị tách ra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 211/CT-VKS-KV7 ngày 20-8-2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 đều đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 về tội danh và điều luật như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Bích N từ 01 năm 03 đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Thị Bích N cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T1 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trần Thùy L từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thùy L cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Lương Diệu L1 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Diệu L1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng N3 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hồng N3 cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 : Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra; lời khai người làm chứng; bản kết luận giám định số 1726/KL-KTHS ngày 13-5-2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N; cùng tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ; có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ 48 phút ngày 14-3-2026, do mâu thuẫn trên khu vực sân khấu tại quán K địa chỉ số H - H đường V, phường N, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Thị T và Hoàng Thanh T1 đã dùng tay, chân đánh nhau với Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Đoàn Thị Bích N, Phạm Hồng N3. Thời điểm diễn ra vụ việc trên, tại quán K có rất đông khách, gây mất trật tự nơi công cộng. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của quán, gây tâm lý lo sợ cho các khách hàng, gây mất an ninh trật tự tại địa bàn.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc dù biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện việc phạm tội. Hành vi của các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 đã phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; vì vậy tất cả được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

3.3. Hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1 tham gia thực hiện hành vi phạm tội trong cùng một nhóm; các bị cáo thống nhất thực hiện tội phạm nên xác định là đồng phạm. Các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 tham gia thực hiện hành vi phạm tội trong cùng một nhóm; các bị cáo thống nhất thực hiện tội phạm nên xác định là đồng phạm. Xuất phát từ việc bị cáo Đoàn Thị Bích N có hành vi chọc gậy vào người bị cáo Nguyễn Thị T nên bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Đoàn Thị Bích N lao vào dùng tay giằng co, xô đẩy nhau sau đó Hoàng Thanh T1 đã quay sang giúp T còn L, L1, N3 đi lên sân khấu cùng N đánh nhau với T, T1. Như vậy, Đoàn Thị Bích N là người khởi xướng phát sinh mâu thuẫn nên giữ vai trò thứ nhất nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị Thúy X vai trò thứ hai nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Đoàn Thị Bích N và cao hơn so với các bị cáo khác. Các bị cáo Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 là người đã giúp Nguyễn Thị T và Đoàn Thị Bích N nên xếp vai trò ngang nhau, cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

Xét các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn; các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ để các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] *Án phí Hình sự sơ thẩm:*

Các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Bích N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15-9-2026. Bị cáo không có thời gian tạm giữ, tạm giam.

Giao bị cáo Đoàn Thị Bích N cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Đoàn Thị Bích N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15-9-2026. Bị cáo không có thời gian tạm giữ, tạm giam.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15-9-2026. Bị cáo không có thời gian tạm giữ, tạm giam.

Giao bị cáo Hoàng Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Hoàng Thanh T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Trần Thùy L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15-9-2026. Bị cáo không có thời gian tạm giữ, tạm giam.

Giao bị cáo Trần Thùy L cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Lương Diệu L1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15-9-2026. Bị cáo không có thời gian tạm giữ, tạm giam.

Giao bị cáo Lương Diệu L1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Lương Diệu L1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng N3 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15-9-2026. Bị cáo không có thời gian tạm giữ, tạm giam.

Giao bị cáo Phạm Hồng N3 cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Phạm Hồng N3 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

8. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

9. Trường hợp các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

10. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

11. Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

12. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Các bị cáo Đoàn Thị Bích N, Nguyễn Thị T, Hoàng Thanh T1, Trần Thùy L, Lương Diệu L1, Phạm Hồng N3 có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 36, Điều 72 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Đông A, tỉnh Ninh Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Mai Anh